

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /2021/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp
quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hoá quốc tế, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1638/TTr-SYT ngày 10/5/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/6/2021 và thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: Số 39/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 về việc ban hành quy định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Số 47/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 về việc ban hành quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Số 45/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 về việc ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Số 15/2019/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp và phối hợp trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, NN-PTNT, Công Thương;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- CT, PCT VX, NN UBND tỉnh;
- CVP, PVP VX, NC tỉnh;
- Thành viên BCĐLNATTP tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Cổng TTĐT;
- CV: KGVX
- Lưu: VT-UB,



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2021/QĐ-UBND ngày 20/ 5/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh gồm: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm

1. Theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và Điều 36, Điều 41 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

2. Thực hiện nghiêm theo sự phân cấp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm cho các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Nguyên tắc một cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhưng có nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai cấp trở lên thì thuộc thẩm quyền quản lý của cấp cao nhất.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế

1. Trách nhiệm của Sở Y tế

a) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm nhỏ lẻ; thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi;

b) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy đăng ký kinh doanh Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*bao gồm cả hộ kinh doanh*) cung cấp suất ăn trong các công ty, nhà máy, khu công nghiệp, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh và các bệnh viện đóng trên địa bàn thành phố Vinh;

c) Quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*) bao gồm:

- Các cơ sở dịch vụ ăn uống thuộc các cơ quan, đơn vị được cơ quan cấp tỉnh trở lên cấp giấy phép hoạt động;

- Các cơ sở dịch vụ ăn uống (*bao gồm nhà hàng trong khách sạn*) có quy mô từ 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên;

- Bếp ăn tập thể, căng tin trong các công ty, nhà máy, khu công nghiệp, trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh và các bệnh viện trên địa bàn thành phố Vinh;

d) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn; các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (*GMP*), hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (*HACCP*), hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (*IFS*), tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (*BRC*), chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (*FSSC 22000*) hoặc tương đương còn hiệu lực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế;

đ) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy tiếp nhận đăng ký Bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm: Dinh dưỡng y

học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi;

e) Tiếp nhận hồ sơ Tự công bố sản phẩm và đăng tải tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị được giao tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc với thực phẩm (*trừ các sản phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

g) Quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, nhóm sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của ngành Công thương và ngành Nông nghiệp - Phát triển nông thôn.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm;

b) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trừ các trường hợp quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 4 của Quy định này*); cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*bao gồm cả cơ sở có Giấy đăng ký doanh nghiệp*) thực hiện việc cung cấp suất ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (*bao gồm cơ sở giáo dục thực nghiệm*);

c) Quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (*không thuộc đối tượng cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*) bao gồm:

- Bếp ăn tập thể của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông (*bao gồm cơ sở giáo dục thực nghiệm*);

- Cơ sở dịch vụ ăn uống có quy mô từ 50 suất ăn đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên;

- Bếp ăn tập thể trong các cơ quan, đơn vị khác.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

b) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở dịch vụ ăn uống (*không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện*) có quy mô dưới 50 suất ăn/lần phục vụ (*trừ các trường hợp quy định tại điểm b, c Khoản 1 và điểm b,*

c khoản 2 Điều này); loại hình bữa cỗ tập trung đông người tổ chức tại cộng đồng.

Điều 5. Quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo đúng quy định đối với:

- Các cơ sở sản xuất ban đầu, thu mua, bảo quản, sơ chế, kinh doanh thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm liên kết;

- Các cơ sở chế biến thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm liên kết. Riêng cơ sở hộ gia đình chế biến quản lý các cơ sở thực hiện chế biến theo phương pháp công nghiệp, cơ sở có sản phẩm chế biến thực hiện tự công bố theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên; cảng cá, bến cá thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau đây viết tắt là Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018*);

b) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố và tổ chức hậu kiểm đối với thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (*trừ các sản phẩm quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*);

c) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn đối với các cơ sở có Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư; các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm; cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: GMP, HACCP, ISO 22000, IFS, BRC hoặc tương đương (*trừ VietGAP, VietGAHP*) còn hiệu lực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Quản lý, ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm có thực hiện quy trình bảo quản công nghiệp (*kho đông lạnh,...*).

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Quản lý và ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, cơ sở sơ chế nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh không có địa điểm cố định, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn mà không có giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cấp huyện cấp; cơ sở sản xuất ban đầu (*trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng*) nhỏ lẻ có quy mô trang trại; Quản lý cơ sở được chứng nhận VietGAP, VietGAHP;

b) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hộ gia đình thực hiện chế biến thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP có quy trình chế biến theo phương pháp thủ công (*Hong, phơi, sấy, ép nước, nướng, quay, luộc, ngâm, ướp, muối, rang, xay*); có sản phẩm chế biến không thuộc diện phải tự công bố sản phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (*trừ cơ sở cấp tỉnh quản lý*);

c) Quản lý và ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét đến dưới 15 mét; Các cảng cá, bến cá không thuộc cấp tỉnh quản lý theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNTPNT ngày 25/12/2018;

d) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở hộ gia đình sản xuất nước đá bảo quản thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

e) Quản lý và ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với cơ sở hộ gia đình có thực hiện bảo quản thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP bằng tủ bảo quản có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cấp huyện cấp.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Quản lý và ký cam kết an thực phẩm theo quy định đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, cơ sở sơ chế nhỏ lẻ, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh không có địa điểm cố định, kinh doanh thực phẩm

bao gói sẵn mà không có giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do cấp huyện cấp (*trừ cơ sở cấp huyện quản lý*);

b) Quản lý và ký cam kết an toàn thực phẩm theo quy định đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 6 mét;

c) Quản lý và ký cam kết an toàn thực phẩm cơ sở hộ gia đình có thực hiện bảo quản thực phẩm thuộc danh mục các sản phẩm/nhóm sản phẩm quy định tại phụ lục III, kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP bằng tủ bảo quản không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cấp huyện cấp;

d) Thực hiện thông kê, rà soát cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND huyện, thị xã và thành phố.

Điều 6. Quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc ngành Công Thương

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Tiếp nhận bản sao các loại giấy chứng nhận theo quy định tại điểm k, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được cơ quan cấp tỉnh cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã;

b) Quản lý, cấp và thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý được cơ quan cấp tỉnh cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã;

c) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố đối với các sản phẩm thực phẩm phải làm hồ sơ tự công bố của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (*trừ các sản phẩm quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Điều 6 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP*) theo quy định của pháp luật;

d) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm có Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã quy định khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn phụ trách: Quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với

cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng khác theo phân cấp quản lý;

b) Tiếp nhận hồ sơ tự công bố đối với sản phẩm thực phẩm của các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;

c) Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, kinh doanh bao gói sẵn do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh do UBND huyện cấp hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Công Thương;

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Phổ biến, hướng dẫn ký cam kết và tiếp nhận bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý ngành Công Thương;

b) Thực hiện thống kê, rà soát cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý ngành Công Thương trên địa bàn và báo cáo theo quy định.

Chương III

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 7. Phối hợp trong công tác tiếp nhận hồ sơ

1. Các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân theo phân công, phân cấp quản lý.

2. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm của tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

Điều 8. Phối hợp trong công tác truyền thông

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình thông tin truyền thông về an toàn thực phẩm.

2. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương trong việc phổ biến kiến thức, quy trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng liên quan trên địa bàn toàn tỉnh.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Công an và các ngành liên quan thực hiện thanh tra liên ngành các đợt cao điểm: Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu và khi phát hiện sản phẩm thực phẩm vi phạm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của sở, ngành có nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng.

2. UBND cấp huyện, xã có trách nhiệm phối hợp với đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên để xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm trong quá trình thanh tra, kiểm tra trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Phối hợp trong công tác điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm

1. Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, phân công các đơn vị y tế: Tổ chức cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm; Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức điều tra, xử lý vụ ngộ độc thực phẩm.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và chủ trì trong việc truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã khi phát hiện xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn quản lý kịp thời tổ chức sơ cứu đồng thời nắm bắt thông tin báo cáo nhanh cho cơ quan cấp trên. Phối hợp các đơn vị liên quan điều tra nguyên nhân, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn. Báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (*đồng thời gửi trực tiếp về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh*) theo quy định.

Điều 11. Phối hợp trong công tác báo cáo

1. Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổng hợp các vấn đề vướng mắc thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm trên địa bàn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất khi có yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về An toàn thực phẩm cấp trên.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

2. Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm tỉnh; chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về: Các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn tỉnh; các văn bản chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm, kế hoạch xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm an toàn thực phẩm; giám sát đánh giá các nguy cơ mất an toàn thực phẩm; tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm, thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành; tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị về an toàn thực phẩm,...

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, kiện toàn Ban Chỉ đạo. Đảm bảo thông tin giữa Ban Chỉ đạo liên ngành về An toàn thực phẩm tỉnh với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Y tế quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và phù hợp với địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo phân cấp của ngành Y tế; theo vụ việc, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

6. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản,

vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về an toàn thực phẩm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; xây dựng chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm; chịu trách nhiệm thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông lâm sản và thủy sản,...trên địa bàn theo quy định.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và phù hợp với địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo phân cấp của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo vụ việc, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

6. Tham mưu UBND tỉnh phân công các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quyết định này theo đúng quy định tại Điểm 2, Điều 5, Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT.

7. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Cơ quan thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh; UBND tỉnh; các bộ ngành có liên quan về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn theo đúng pháp luật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, chính sách về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý: Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; xây dựng chương trình, dự án, đề án về an toàn thực phẩm.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương thuộc ngành Công Thương quản lý chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và phù hợp với địa phương.

5. Xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình điểm về chợ, siêu thị, cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn,...

6. Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát theo phân cấp của ngành Công Thương; theo sự vụ, đột xuất khi có yêu cầu; xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

7. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh; UBND tỉnh; các Bộ ngành có liên quan về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn việc sản xuất, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ thực phẩm, phụ gia thực phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm và thực phẩm không rõ nguồn gốc lưu thông trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất về an toàn thực phẩm. Tổ chức tiếp nhận thông tin, vụ việc để điều tra, xử lý những hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, ghi nhãn hàng hóa, sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, hàng hóa là thực phẩm. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với một số sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương. Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí, hệ thống phát thanh - truyền hình dành thời lượng phù hợp để phổ biến kiến thức, quy định pháp luật và các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm cho người dân, cộng đồng.

2. Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện quảng cáo thực phẩm theo Luật Quảng cáo, Điều 43 Luật an toàn thực phẩm về quảng cáo thực phẩm và các văn bản hiện hành về xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm của các Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Văn hóa - Thể thao

Tuyên truyền, phổ biến các thông điệp an toàn thực phẩm tại các lễ hội có dịch vụ ăn uống.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Du lịch

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở phục vụ ăn uống thuộc các cơ sở lưu trú du lịch, các khu, điểm du lịch.

2. Phối hợp Sở Y tế trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở lưu trú du lịch, các khu, điểm du lịch có dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục có tổ chức bếp ăn bán trú bảo đảm đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định cung ứng dịch vụ ăn uống cho các cơ sở giáo dục. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng, triển khai các mô hình điểm bếp ăn bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm ở các cơ sở giáo dục; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục kiến thức về an toàn thực phẩm trong các buổi ngoại khóa của nhà trường; huy động giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh tham gia tích cực vào công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại trường học.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công thực hiện dự án (nếu có) phục vụ công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, dự toán của các sở, ban, ngành, địa phương và khả năng cân đối ngân sách Nhà nước, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ hoạt động chuyên môn về lĩnh vực an toàn thực phẩm theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; bố trí kinh phí và hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm để phục vụ công tác chuyên môn.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lựa chọn địa điểm quy hoạch thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thẩm định, hướng dẫn thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, giết mổ, chế biến, sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nuôi trồng thủy hải sản theo thẩm quyền.

3. Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan trong việc tiêu hủy sản phẩm thực phẩm. Thanh, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ngành góp ý, thẩm định văn bản trình UBND tỉnh chỉ đạo điều hành về công tác quản lý an toàn thực phẩm; Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Nghệ An và các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, dành thời lượng, dung lượng hợp lý, đa dạng hóa hình thức thể hiện (*tin, bài, ảnh, video clip, phóng sự, chuyên đề, chuyên mục,...*) về lĩnh vực an toàn thực phẩm; sử dụng các phương tiện chuyển tải như sóng phát thanh, truyền hình, báo giấy, báo điện tử,... thường xuyên tuyên truyền phổ biến kiến thức, phản ánh việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

Điều 26. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

1. Tổ chức tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra đối với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp Nghệ An;

2. Phối hợp Sở Y tế trong công tác quản lý các bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong doanh nghiệp đóng trên địa bàn Khu kinh tế và các Khu công nghiệp Nghệ An;

Điều 27. Trách nhiệm của Cục Quản lý thị trường Nghệ An

Cục Quản lý thị trường Nghệ An phối hợp với các đơn vị chức năng của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình xây dựng kế hoạch; kiểm tra, kiểm soát thị trường; cung cấp thông tin; công tác tuyên truyền và báo cáo về an toàn thực phẩm.

Điều 28. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trong phạm vi phụ trách.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tổ chức cho cán bộ nhân viên, nhân dân tham gia học tập, tìm hiểu kiến thức, các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

4. Giám sát, phát hiện, thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo an toàn để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 29. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh triển khai công tác tuyên truyền vận động, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh nhằm giám sát và thúc đẩy phong trào sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng các sản phẩm nông, lâm, thủy sản... an toàn trong cộng đồng. Tham gia các đoàn thanh tra liên ngành trong các đợt cao điểm về an toàn thực phẩm.

Điều 30. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh khác

Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội khác thường xuyên phát động phong trào sáng kiến, việc làm tốt về bảo đảm an toàn thực phẩm, tích cực đấu tranh với các hành vi mất an toàn thực phẩm trong cộng đồng. Phối hợp với các sở, ngành chức năng tổ chức các chương trình tập huấn, thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm. Xây dựng và nhân rộng mô hình trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất thực phẩm đảm bảo chất lượng do các hội viên làm chủ.

Điều 31. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là cấp huyện)

1. Giao Chủ tịch UBND cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban chỉ đạo về an toàn thực phẩm cấp huyện. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn; Chủ trì quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm theo phân cấp.

2. Ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch ... triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn ... về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng; Chỉ đạo và triển khai thực hiện việc giám sát hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo thực phẩm chức năng; giám sát an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các địa điểm

phục vụ lễ hội, hội nghị tổ chức trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra thuộc địa phương quản lý.

4. Đôn đốc, hướng dẫn, giám sát và kiểm tra công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với UBND cấp xã; đồng thời cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn, phối hợp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

5. Phối hợp các ngành liên quan xây dựng và nhân rộng mô hình an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn; báo cáo nhanh và báo cáo tình hình ngộ độc thực phẩm trên địa bàn về Sở Y tế (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) theo quy định.

6. Theo dõi, thống kê, phân tích quy mô và loại hình hoạt động, tổng hợp số liệu các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn và báo cáo về cơ quan quản lý chuyên môn cấp tỉnh theo đúng quy định.

7. Định kỳ (*hoặc đột xuất*) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm tỉnh (*Sở Y tế*) và cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên (*Y tế, Nông nghiệp, Công thương*) về kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Giao Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp làm Trưởng ban Chỉ đạo An toàn thực phẩm cấp xã. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn; Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống theo phân cấp.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch,... hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn. Chủ động giám sát hoạt động xúc tiến thương mại, quảng cáo thực phẩm chức năng trên địa bàn.

4. Giao Công chức Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp Công chức chuyên ngành Nông nghiệp, Công thương thuộc UBND cấp xã tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp xã về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý;

b) Ban hành các văn bản, quyết định, kế hoạch về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm;

c) Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng thực phẩm trên địa bàn;

d) Thành lập đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm, tham gia đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm và tham mưu đề xuất Chủ tịch UBND cấp xã xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm theo thẩm quyền;

đ) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Định kỳ (*hoặc đột xuất*) báo cáo Cơ quan Thường trực về an toàn thực phẩm cấp huyện về kết quả thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chuyên đề, chương trình, kế hoạch, chỉ thị,... về an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) để được xem xét, giải quyết./.

